TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG -TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Hồng Diện.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đạt Cường và ông Sền Quang Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai* tham gia phiên toà*:* Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thào Sín H. Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn SH, xã TB, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Giàng Thị X (Giàng Thị S). Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn SH, xã TB, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 9 năm 2021 và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Thào Sín H trình bày: Anh và chị Giàng Thị X chung sống với nhau vào năm 2002, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không

hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng trở nên nặng nề. Chị X thường xuyên bỏ con cái ở nhà để đi chơi, anh H có nói thì lại cãi nhau. Những năm về sau này thì chị X đi thường xuyên hơn, không quan tâm lo cho con cái. Thậm chí chị X chỉ gọi điện về cho mẹ đẻ chị X và các con nhưng không hỏi han gì đến anh. Vì vậy, anh Thào Sín H đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Giàng Thị X.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung là cháu Thào Chín Q, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2003 và cháu Thào Chín T, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2006, hiện các cháu chủ yếu do anh nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh H đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Thào Sín H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Giàng Thị X đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh của trưởng thôn, lấy lời khai của mẹ đẻ chị X và của người làm chứng tại địa phương nơi chị X sinh sống thì được biết: Anh Thào Sín H và chị Giàng Thị X chung sống với nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và họ có 02 con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xảy ra cãi chửi nhau.

Tòa án đã ra thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị X không có mặt nên không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và niêm yết tại địa phương theo quy định.

Tại phiên tòa, anh Thào Sín H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và anh đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với chị Giàng Thị X và đề nghị Tòa án giao các con chung cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Chị X vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Thào Sín H được ly hôn chị Giàng Thị X.

Về con chung: Giao cháu Thào Chín T, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2006 cho anh Thào Sín H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Còn cháu Thào Chín Q đến thời điểm xét xử

cháu đã đủ 18 tuổi nên cháu ở với ai do cháu tự quyết định. Do anh H không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị hội đồng xét xử giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Do nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý. Tuyên án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Thào Sín H khởi kiện xin ly hôn với chị Giàng Thị X nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Chị X đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn Sín Hồ, xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Thào Sín H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Giàng Thị X vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Anh Thào Sín H và chị Giàng Thị X tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật vào năm 2002 nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị X là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, chị X thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến chồng con, dẫn đến cuộc sống chung của họ thường xuyên xảy ra cãi nhau, sống không hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy xét thấy tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần phải xử cho anh Thào Sín H được ly hôn chị Giàng Thị X là phù hợp. Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị X chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống anh Thào Sín H và chị Giàng Thị X có 02 người con chung là cháu Thào Chín Q, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2003 và cháu Thào Chín T, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2006. Anh H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến của cháu Q và cháu T thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với anh H.

Nghề nghiệp chính của anh H là làm nghề sản xuất nông nghiệp, thu nhập hàng tháng bình quân khoảng 2.000.000 đồng/tháng. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần cũng như đảm bảo việc học tập của cháu Thào Chín T ổn định, cần giao cháu Thào Chín T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, chị X

không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Thào Chín Q đến thời điểm xét xử cháu đã đủ 18 tuổi nên cháu ở với ai, do cháu tự quyết định.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Thào Sín H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Thào Sín H; xử cho anh Thào Sín H được ly hôn chị Giàng Thị X (Giàng Thị S).

2. Về con chung: Giao cháu Thào Chín T, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2006 cho anh Thào Sín H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Giàng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Thào Sín H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo biên lai ký hiệu AC-21P, số 0006431, ngày 05 tháng 10 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Hồng Diện

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS huyện Mường Khương;
-Các đương sự;
-UBND xã Thanh Bình, huyện MK;
-Lưu HS, TA.